

Số: /KH-STP

Trà Vinh, ngày tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tư pháp năm 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021;

Kế hoạch số 168-KH/TU, số 169-KH/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, sự phục vụ hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin (viết tắt là CNTT), xây dựng chính quyền điện tử và về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 11/01/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2021 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2021-2025.

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021 góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển một cách bền vững của cơ quan, nâng cao tính công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hiện đại hóa công tác hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin trên môi trường mạng có độ an toàn và bảo mật cao, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và tính phục vụ của công chức, viên chức.

Gắn việc ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính, nâng cao công tác quản lý theo các hệ thống, ứng dụng của UBND tỉnh đã triển khai và phát triển các hệ thống, ứng dụng chuyên ngành của Bộ Tư pháp.

Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác, sử dụng triệt các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp dịch vụ công trực

tuyến (giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi trường mạng) phục vụ người dân và doanh nghiệp (dịch vụ công mức độ 3, 4) và hướng đến xây dựng cơ quan điện tử tại địa phương.

2. Yêu cầu

Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương, địa phương ban hành đều được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (tại địa chỉ <http://vbpl.vn>), phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân (*trừ văn bản mật*).

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, của mỗi công chức, viên chức thuộc Ngành Tư pháp về tầm quan trọng của việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

1.1 Nâng cấp mạng nội bộ (LAN): tiến hành kiểm tra, rà soát hệ thống mạng nội bộ, rà soát các thiết bị công nghệ thông tin đang sử dụng đã cũ không còn đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin để có giải pháp thay thế các thiết bị mới. Rà soát các máy vi tính đã hết hạn sử dụng, kịp thời thay thế mới, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

Trang bị phần mềm diệt vi rút bản quyền cho các máy vi tính đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Chủ trì: Văn phòng Sở Tư pháp.

Phối hợp: Phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn

2.1 Nâng cao hiệu quả việc sử dụng hệ thống văn phòng điện tử (I-Office) và tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ từng bước chuyển dần sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

Đảm bảo hệ thống chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ lãnh đạo Sở đến công chức, viên chức, Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố văn phòng điện tử (I-Office), hệ thống thư điện tử công vụ, nhất là các giải pháp mới khác (qua hệ thống Zalo...) nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

Chủ trì: Văn phòng Sở Tư pháp.

Phối hợp: Phòng, đơn vị thuộc Sở, Phòng Tư pháp.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.2. Triển khai hiệu quả phần mềm thống kê ngành Tư pháp theo Quyết định số 2626/QĐ-BTP ngày 30/12/2020 của Bộ Tư pháp về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng phần mềm thống kê ngành Tư pháp, phần đầu cuối năm 2021 có 09/09 huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo thống kê qua hệ thống phần mềm không sử dụng bản giấy.

Chủ trì: Văn phòng Sở Tư pháp.

Phối hợp: Phòng, đơn vị thuộc Sở, Phòng Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Tháng 06 và tháng 12/2021

2.3 Chủ trì triển khai có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (ISO điện tử), xây dựng, cập nhật các quy trình chung, phối hợp phòng chuyên môn rà soát, cập nhật đầy đủ các quy trình giải quyết thủ tục hành chính tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 qua hệ thống phần mềm ISO điện tử; Cập nhật TTHC, quy trình nội bộ và tiếp nhận gửi kết quả kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) và Cổng Dịch vụ công tỉnh Trà Vinh (<http://dichvucong.travinh.gov.vn>)

Chủ trì: Văn phòng Sở Tư pháp.

Phối hợp: Phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Trong năm.

2.4 Cập nhật đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*trừ văn bản mật*).

Chủ trì: Phòng Văn bản, Phổ biến và Theo dõi thi hành pháp luật

Phối hợp: Văn phòng và các Phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.5 Triển khai có hiệu quả hệ thống, phần mềm do Bộ Tư pháp triển khai: hệ thống quản lý lý lịch tư pháp, phần mềm quản lý các tổ chức hành nghề công chứng, phần mềm quản lý thông tin đấu giá và các phần mềm khác khi được Bộ Tư pháp triển khai...

Chủ trì: Hành chính và Bộ trợ tư pháp

Phối hợp: Văn phòng, các Phòng, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá...

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.6 Tham gia quản lý, vận hành Hệ thống thông tin doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh; Hệ thống thông tin báo cáo bằng hình thức điện tử theo quy định tại

Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Chủ trì: Văn phòng và các Phòng, đơn vị thuộc Sở.

Phối hợp: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.7 Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống cấp bản sao điện tử từ bản chính trên hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia.

Chủ trì: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

Phối hợp: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Quý I/2021 và thường xuyên.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

3.1 Tiến hành đăng tải tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, văn bản quy phạm pháp luật theo quy định trên Trang thông tin điện tử thành phần Sở Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ để người dân và doanh nghiệp tìm kiếm thông tin nhanh chóng, dễ dàng. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Chủ trì: Văn phòng Sở.

Phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2 Triển khai có hiệu quả Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh.

Chủ trì: Phòng Văn bản, Phổ biến và Theo dõi thi hành pháp luật.

Phối hợp: Văn phòng và các Phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3 Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương chi tiết việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Chủ trì: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

Phối hợp: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Quý I/2021.

4. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin

Tham mưu Giám đốc Sở cử công chức phụ trách công nghệ thông tin, công chức, viên chức các đơn vị chuyên môn tham dự các lớp đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin do UBND tỉnh, Bộ Tư pháp tổ chức và đồng thời

chủ động hướng dẫn để công chức, viên chức Sở Tư pháp triển khai có hiệu quả các phần mềm, hệ thống phần mềm do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh triển khai.

Chủ trì: Văn phòng Sở Tư pháp.

Phối hợp: Phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tăng cường sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của lãnh đạo Sở trong việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động của Sở.

Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở.

Gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng, khai thác, vận hành hệ thống thông tin Sở Tư pháp, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Sở; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch; đồng thời, có sự đánh giá kết quả nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT của công chức, viên chức cơ quan trong xử lý công việc.

Đẩy mạnh ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch đã đề ra.

Học tập, tham khảo mô hình ứng dụng CNTT có hiệu quả tại các ngành, Sở Tư pháp các tỉnh khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp

Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị và chỉ đạo công chức phụ trách công nghệ thông tin phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện tốt chế độ báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin theo đúng quy định.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở

Tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ tại kế hoạch này và thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh năm 2021./.

Nơi nhận:

- Cục CNTT - Bộ Tư pháp (bc);
- Cục công tác phía Nam - BTP;
- Sở TTTT (để biết);
- Giám đốc, các PGĐ;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, CNTT.

GIÁM ĐỐC

Lâm Sáng Tươi